

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST

Ngày: 05 – 4 – 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng và và
Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Diễm Huyền;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V (tên viết tắt là VIB). Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S-111 A, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Thanh V, sinh năm 1993, địa chỉ: Phòng Xử lý nợ, Lầu 2, Số Y-Đại Lộ H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, theo Giấy ủy quyền số 52308.21, ngày 04/8/2021.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 981/2, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 04/8/2021, Bản tự khai ngày 05/4/2022, Bảng tính lãi ngày 05/4/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Ngô Thanh V trình bày:*

Ngân hàng V-Phòng Giao dịch V đã ký với ông Nguyễn Ngọc Q Hợp đồng tín dụng số 1424.HĐTD-VIB838.17, ngày 03/01/2018 với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 152.000.000 đồng;
- Mục đích giải ngân: vay tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày 08/01/2018 đến ngày 08/01/2021;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân 15,72% năm. Mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 5.322.881 đồng, ngày đến hạn trả hàng tháng là ngày 08.
- Hoàn trả lãi: Vào ngày 08 hàng tháng;
- Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

+VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc Q theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 1424.KUNN.VIB838.17, ngày 08/01/2018 với số tiền 152.000.000 đồng, theo đúng yêu cầu của ông Q và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

+Ngày 19/12/2017, ông Nguyễn Ngọc Q có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Theo đó, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q với hạn mức tín dụng là: 30.000.000 đồng, loại thẻ: MC GOLD VIB, mục đích: vay tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

+Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Ngọc Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh

+Tạm tính đến ngày 05/4/2022, ông Nguyễn Ngọc Q đã thanh toán cho VIB số tiền 95.811.858 đồng (trong đó gốc: 67.221.353 đồng và lãi: 28.590.505 đồng) và còn nợ VIB tổng số tiền 215.172.420 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 84.778.647 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.998.603 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.087.471 đồng và nợ Thẻ tín dụng: 79.307.699 đồng.

Nay VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Ngọc Q trả ngay cho VIB tổng số tiền (tạm tính đến ngày 05/4/2022) là: 215.172.420 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 84.778.647 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.998.603 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.087.471 đồng và nợ Thẻ tín dụng: 79.307.699 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 06/4/2022 cho đến khi ông Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký.

**Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của VIB.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

- Về nội dung:

[2] Giữa VIB với ông Nguyễn Ngọc Q có thoả thuận, giao kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là các giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tính đến ngày 05/4/2022, ông Q còn nợ VIB tổng số tiền 215.172.420 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 84.778.647 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.998.603 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.087.471 đồng và nợ Thẻ tín dụng: 79.307.699 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định”*. Theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật này quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*

[4] Do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên VIB khởi kiện yêu cầu ông Q phải thanh toán vốn vay và lãi cho VIB tổng cộng 215.172.420 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB, buộc ông Q phải có nghĩa vụ hoàn trả cho VIB tổng số tiền 215.172.420 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 84.778.647 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.998.603 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.087.471 đồng và nợ Thẻ tín dụng: 79.307.699 đồng. Đồng thời tiếp tục tính

lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên VIB không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc ông Q phải chịu án phí có giá ngạch là 10.758.000 đồng = 215.172.420 đồng x 5% (đã làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông Nguyễn Ngọc Q phải có nghĩa vụ hoàn trả cho VIB tổng số tiền 215.172.420 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc: 84.778.647 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.998.603 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.087.471 đồng và nợ Thẻ tín dụng: 79.307.699 đồng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Q còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày 06/4/2022, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho VIB, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VIB thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho VIB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VIB.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Q phải chịu 10.758.000 đồng.

- Ngân hàng V không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.044.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001584, ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Vinh Thắng